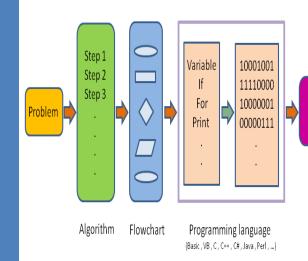


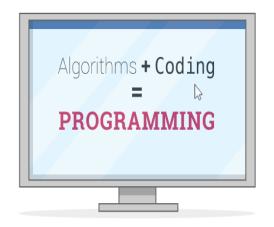
# NHẬP MÔN LẬP TRÌNH

## Chương 5 MẢNG MỘT CHIỀU

GV: Lê Thị Bích Hằng

Trường Đại học Nha Trang







#### ■Đặt vấn đề

- Chương trình cần lưu trữ 3 số nguyên?
  - => Khai báo 3 biến int a1, a2, a3;
- Chương trình cần lưu trữ 100 số nguyên?
  - => Khai báo 100 biến kiểu số nguyên!
- Người dùng muốn nhập n số nguyên?
  - => Không thực hiện được!

#### Giải pháp

 Kiểu dữ liệu mới cho phép lưu trữ một dãy các số nguyên và dễ dàng truy xuất.



#### Khái niệm kiểu mảng

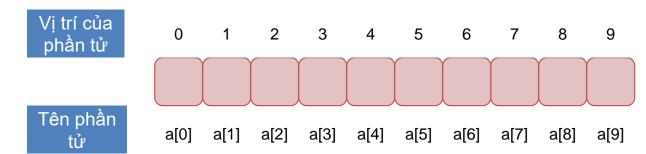
- Là một kiểu dữ liệu có cấu trúc do người lập trình định nghĩa.
- Biểu diễn một dãy các biến có cùng kiểu.
  - Ví dụ: dãy các số nguyên, dãy các ký tự...
- Ngôn ngữ C quy định kích thước của mảng là cố định và phải được định nghĩa tại thời điểm khai báo.
- NNLT C luôn chỉ định một khối nhớ liên tục cho một biến kiểu mảng.
- Có hai loại mảng:
  - Mảng một chiều
  - Mảng nhiều chiều



#### Khai báo mảng với số phần tử xác định

Cú pháp

- Kiểu\_dữ\_liệu: Là kiểu dữ liệu của các phần tử trong mảng (Kiểu cơ sở: char, int, float,...)
- Tên\_biến\_mảng: Là tên của mảng, được đặt đúng theo quy tắc đặt tên định danh.
- Số\_phần\_tử: Là số lượng phần tử tối đa có trong mảng.
- Bộ nhớ sử dụng = Số\_phần\_tử \* sizeof (Kiểu\_dữ\_liệu)
- Ví dụ:  $q_0 \longrightarrow \mu 1$ 
  - o int a[10]; /\* Khai báo mảng số nguyên a có 10 phần tử \*/





#### Khởi tạo giá trị của mảng trong lúc khai báo

Khởi tạo giá trị cho mọi phần tử của mảng

Khởi tạo giá trị cho một số phần tử đầu mảng



#### Khởi tạo giá trị của mảng trong lúc khai báo

Khởi tạo giá trị 0 cho mọi phần tử của mảng



- Khai báo mảng với số phần tử không xác định
  - Cú pháp

- Kiểu khai báo này thường được áp dụng trong các trường hợp:
  - · Vừa khai báo vừa gán giá trị
  - Khai báo mảng là tham số hình thức của hàm.
- Vừa khai báo vừa gán giá trị:

```
Kiểu_dữ_liệu Tên_biến_mảng[] = { Giá_tri_1, Giá_tri_2,..., Giá_tri_n };
```

- Số phần tử của mảng là số giá trị trong cặp dấu { }.
- Số phần tử = sizeof (Tên\_biến\_mảng) / sizeof (Kiểu\_dữ\_liệu)



- Khai báo mảng với số phần tử không xác định
  - Cú pháp

- Kiểu khai báo này thường được áp dụng trong các trường hợp:
  - · Vừa khai báo vừa gán giá trị
  - Khai báo mảng là tham số hình thức của hàm.
- Vừa khai báo vừa gán giá trị:

```
Kiểu_dữ_liệu Tên_biến_mảng[] = { Giá_tri_1, Giá_tri_2,..., Giá_tri_n };
```

Số phần tử của mảng là số giá trị trong cặp dấu {}.

```
int a[] = {10, 69, 39, -15};

0 1 2 3
a 10 69 39 -15
```



#### Khai báo mảng với số phần tử không xác định

- Khai báo mảng là tham số hình thức của hàm:
  - Vì tham số kiểu mảng truyền cho hàm chính là địa chỉ của phần tử đầu tiên của mảng, nên chúng ta có thể bỏ đi số lượng tối đa của phần tử trong khai báo hàm (Trong trường hợp này ta không cần chỉ định số phần tử của mảng là bao nhiêu), và có thể đưa số lượng phần tử thực sự qua một biến khác.
  - o Ví dụ:

```
void NhapMang(int a[], int &n);
void SapXepTang(int a[], int n);
```



#### Lưu ý khi khai báo mảng

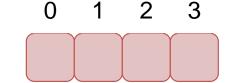
- Phải xác định cụ thể số phần tử ngay lúc khai báo
  - int a[];
  - => int a[100];
- Không khởi tạo cách biệt với khai báo
  - int a[4];
    a = {30, 15, 8, -3};
    => int a[4] = {30, 15, 8, -3};
- Nên sử dụng chỉ thị tiền xử lý #define để định nghĩa số phần tử mảng
  - o #define MAX 10
    int a[MAX]; // int a[10]



#### Truy xuất từng phần tử của mảng

Cú pháp:

- Mỗi phần tử của mảng được truy xuất thông qua Tên\_biến\_mảng theo sau là Chỉ\_số nằm trong cặp dấu ngoặc vuông [].
- Ví dụ:



- Các truy xuất hợp lệ: a[0], a[1], a[2], a[3]
- Các truy xuất không hợp lệ: a[-1], a[4], a[5], ...
- => Cho kết quả không như mong muốn

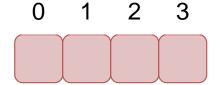


- Gán dữ liệu kiểu mảng
  - Cú pháp:

```
Tên_biến_mảng[ Chỉ_số] = Giá_trị;

• Ví dụ:
```

int a[4], b[4];



- Các phép gán hợp lệ:
  - a[0] = 7;b[2] = a[1];
- Phép gán không hợp lệ:
  - $\circ$  b = a;
  - $\Rightarrow$  Sử dụng vòng lặp lần lượt gán từng phần tử trong mảng a vào mảng b:

```
for(int i = 0; i < 4; i++)
b[i] = a[i];
```



- Truyền mảng cho hàm
  - Tham số kiểu mảng trong khai báo hàm giống như khai báo biến mảng

```
void SapXepTang(int a[100]);
```

- Tham số kiểu mảng truyền cho hàm chính là địa chỉ của phần tử đầu tiên của mảng
  - Có thể bỏ số lượng phần tử hoặc sử dụng con trỏ.
  - Mảng có thể thay đổi nội dung sau khi thực hiện hàm.

```
void SapXepTang(int a[]);
void SapXepTang(int *a);
```

Số lượng phần tử thực sự truyền qua biến khác

```
void SapXepTang(int a[100], int n);
void SapXepTang(int a[], int n);
void SapXepTang(int *a, int n);
```



- Viết hàm thực hiện từng yêu cầu sau:
  - Nhập mảng
  - Xuất mảng
  - Tìm kiếm một phần tử trong mảng
  - Kiểm tra tính chất của mảng
  - Tách mảng
  - Gộp mảng
  - Tìm giá trị nhỏ nhất/lớn nhất của mảng
  - Sắp xếp mảng giảm dần/tăng dần
  - Thêm một phần tử vào mảng
  - Xóa một phần tử ra khỏi mảng
  - Sửa một phần tử vào mảng



- [1] Quách Tuấn Ngọc, *Ngôn ngữ lập trình C,* NXB Giáo dục, 2003
- [2] Trần Đan Thư, *Giáo trình lập trình C tập 1&2*, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh
- [3] Trần Đan Thư, Nhập môn lập trình, NXB KH&KT, 2019
- [4] Phạm Văn Ất, *Kỹ thuật lập trình C căn bản và nâng cao*, NXB Hồng Đức 2009
- [5] B. W. Kernighan and D. M. Ritchie, *C Programming Language*, 2<sup>nd</sup> edition, *Prentice Hall*, 1998
- [6] Lê Thị Bích Hằng, *Tài liệu tham khảo Nhập môn lập trình,* Lưu hành nội bộ
- [7] Đặng Bình Phương, Bài giảng Nhập môn lập trình